

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 689 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An” giai đoạn 2019 - 2030

Ngày 27/9/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3818/QĐ-UBND ban hành Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An” giai đoạn 2019 - 2030. Để đánh giá tình hình, kết quả 05 năm thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch sơ kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình, kết quả 05 năm thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An” giai đoạn 2019 - 2030; làm rõ những ưu điểm, kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện Đề án. Trên cơ sở đó đề ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới.

2. Thông qua sơ kết để nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các địa phương trong công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, chỉ đạo thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

3. Việc tổ chức sơ kết phải được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, bám sát mục đích, yêu cầu và nội dung Đề án, bảo đảm hiệu quả, thiết thực và đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

Các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, trách nhiệm và phân công nhiệm vụ của Đề án để tiến hành sơ kết đánh giá toàn diện tình hình, kết quả 05 năm thực hiện. Nội dung sơ kết cần tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau đây:

1. Khái quát đặc điểm, tình hình có liên quan và những yếu tố tác động đến công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực được giao (*đặc điểm địa bàn, dân cư, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; các xã, phường, thị trấn thuộc diện trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội...*).

2. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án, gồm:

- Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện Đề án (*các văn bản tham mưu, chỉ*

đạo triển khai thực hiện; các biện pháp, hình thức quán triệt, phổ biến...).

- Công tác giáo dục, phổ biến, tuyên truyền pháp luật liên quan đến công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội (*số lượng các hội nghị, hội thảo; các hình thức, nội dung tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai; đối tượng tuyên truyền; việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho các đối tượng tổ chức thực hiện...).*

- Những kết quả đạt được trong công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội từ khi triển khai thực hiện Đề án đến nay (*có phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể*); đánh giá những tác động của Đề án đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự và sự phát triển kinh tế - xã hội và những yêu cầu đặt ra trong tình hình mới.

- Về lực lượng, kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất thực hiện Đề án.

- Các kết quả khác đạt được của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm rút ra trong thời gian thực hiện Đề án. Đề xuất, kiến nghị.

4. Những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai để nâng cao hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới.

(Có đề cương chi tiết hướng dẫn báo cáo sơ kết gửi kèm theo)

III. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nội dung được phân công tại Đề án ban hành theo Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh để báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án.

2. Mốc thời gian tính số liệu sơ kết: Từ ngày 28/9/2019 đến ngày 31/8/2024.

3. Hình thức sơ kết: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức sơ kết bằng văn bản.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức sơ kết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án, tham mưu UBND tỉnh trước ngày 25/9/2024.

- Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tiêu chí, số lượng để các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành công tác thi đua khen thưởng; tập hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan báo cáo đề xuất hỗ trợ kinh phí tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Đề án.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp Công an tỉnh xây dựng, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành báo cáo sơ kết 05 năm triển khai, thực hiện Đề án.

- Phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ và Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Sở Tài chính: Căn cứ phân cấp quản lý ngân sách, Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan, phối hợp Công an tỉnh tham mưu hỗ trợ kinh tế tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Đề án theo quy định.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã: Xây dựng báo cáo sơ kết 05 triển khai thực hiện Đề án, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh; đồng thời gửi bản word theo địa chỉ gmail: thuongtrucpctpna@gmail.com) trước ngày 15/9/2024 để tổng hợp.

Yêu cầu các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc; nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để hướng dẫn, chỉ đạo. *my*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP NC UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh tại mục IV Kế hoạch này;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

ĐỀ CƯƠNG

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An” giai đoạn 2019 - 2030
(Ban hành theo Kế hoạch số 689 /KH-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh)

1. Đặc điểm tình hình có liên quan

Nêu những đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.

2. Công tác quán triệt, chỉ đạo thực hiện

Những nội dung công việc đã thực hiện trong việc quán triệt, chỉ đạo triển khai công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh (*tổ chức quán triệt, xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra ...*).

3. Tình hình, kết quả thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh

Các sở, ngành, địa phương đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án (*kèm theo số liệu, mốc số liệu tính từ năm 2019 đến nay*), trọng tâm:

3.1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Kết quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm trên tuyến biên giới. Việc chỉ đạo các Đồn Biên phòng trong công tác phối hợp, hỗ trợ cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành chức năng và lực lượng Công an thực hiện các biện pháp chuyển hóa các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn đóng quân; huy động lực lượng phối hợp triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn chuyển hóa khi có yêu cầu.

3.3. Sở Y tế

- Kết quả công tác cai nghiện ma túy, công tác phòng chống HIV/AIDS. Duy trì và mở rộng hình thức điều trị người nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; công tác quản lý các loại tiền chất, hóa chất, các loại thuốc hướng thần gây nghiện dùng vào mục đích y tế, khám, chữa trị, nghiên cứu khoa học.

- Kết quả các đợt thanh tra, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH.

3.4. Sở Tư pháp: Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm, hoạt động tư vấn pháp lý, trợ giúp pháp lý; kết quả hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên tại cơ sở nhằm hạn chế nguyên nhân phát sinh tội phạm do mâu thuẫn trong Nhân dân... tại các địa bàn thực hiện chuyển hóa.

3.5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Kết quả của các đơn vị cơ sở trong phối hợp với lực lượng Công an tổ chức các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, học viên; phòng, chống bạo lực học đường. Kết quả công tác phối hợp quản lý, giáo dục học sinh, học viên giữa nhà trường, gia đình và chính quyền các địa phương thực hiện chuyên hóa.

3.6. Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội: Kết quả thực hiện các chính sách giải quyết việc làm, an sinh xã hội; công tác cai nghiện, giáo dục, dạy nghề, hỗ trợ tư vấn việc làm cho người nghiện ma túy; hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh và tại các địa phương thực hiện chuyên hóa...

3.7. Sở Tài chính: Kết quả bố trí kinh phí để thực hiện Đề án theo định kỳ hàng năm.

3.8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Nghệ An: Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng chống tội phạm, giáo dục nếp sống lành mạnh, tiến bộ cho Nhân dân tại các địa phương thực hiện chuyên hóa.

3.9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Kết quả công tác tham mưu, thực hiện các chương trình, dự án, hỗ trợ cho Nhân dân tại các địa bàn thực hiện chuyên hóa để phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Kết quả hoạt động của lực lượng kiểm lâm, thú y, bảo vệ thực vật, quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản trong công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành tại các địa bàn thực hiện chuyên hóa.

3.10. Cục Quản lý thị trường tỉnh: Kết quả công tác tham mưu cho Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong thực hiện công tác chuyên hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kết quả các đợt kiểm tra, phòng, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn tỉnh, tập trung tại các địa bàn thực hiện chuyên hóa.

3.11. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả của các đơn vị trực thuộc trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác điều tra, truy tố, xét xử lưu động tại các địa bàn thực hiện chuyên hóa và địa bàn giáp ranh.

3.12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Báo cáo kết quả công tác phối hợp tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các phong trào phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Kết quả xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; các mô hình dân vận khéo; giúp đỡ, cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi tại gia đình và cộng đồng dân cư. Kết quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội... tại các địa bàn thực hiện chuyên hóa.

3.13. Đề nghị Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh: Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình hành động, nghị quyết liên tịch đã ký kết về phòng, chống tội phạm tại các địa bàn thực hiện chuyển hóa; kết quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên, quần chúng nhân dân tham gia công tác phòng, chống tội phạm; kết quả công tác xây dựng nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống tội phạm trong các cấp hội, đoàn thể.

3.14. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Kết quả công tác kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị tại địa bàn lựa chọn thực hiện chuyển hóa

- Kết quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, gắn với đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tại cơ sở

- Kết quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự; phòng ngừa, tấn công, trấn áp tội phạm tại địa bàn cơ sở.

- Kết quả công tác huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí phục vụ hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH.

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH.

4. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

4.1. Khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

4.2. Kiến nghị, đề xuất đối với công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về TTATXH để nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.

5. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

My

DANH SÁCH

**Xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội
chuyển hóa đạt từ năm 2019 đến nay**

(Ban hành theo Kế hoạch số 689 /KH-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh)

STT	Địa bàn cấp huyện	Xã, phường, thị trấn chuyển hóa đạt	Năm phê duyệt chuyển hóa đạt
1	TP.Vinh	Phường Bến Thủy	2020
2		Phường Cửa Nam	2020
3		Phường Lê Lợi	2020
4		Phường Hưng Bình	2021
5		Phường Hà Huy Tập	2021
6		Phường Trường Thi	2021
7		Phường Hưng Dũng	2022
8		Xã Hưng Lộc	2022
9		Xã Nghi Phú	2022
10		Phường Quang Trung	2023
11		Phường Vinh Tân	2023
12	Nghi Lộc	Xã Nghi Công Nam	2019
13		Xã Nghi Công Bắc	2019
14		Xã Nghi Xá	2020
15		Xã Nghi Trường	2021
16		Xã Nghi Thịnh	2021
17		Xã Nghi Trung	2021
18		Xã Nghi Lâm	2022
19		Xã Nghi Tiến	2024
20		Xã Nghi Hưng	2024
21	Diễn Châu	Xã Diễn Ngọc	2020
22		Xã Diễn Kỳ	2020
23		Xã Diễn Bích	2022

STT	Địa bàn cấp huyện	Xã, phường, thị trấn chuyển hóa đạt	Năm phê duyệt chuyển hóa đạt
24		Xã Diễn Thịnh	2022
25		Thị trấn Diễn Châu	2023
26		Xã Diễn Đoài	2023
27		Xã Diễn Hải	2024
28		Xã Diễn Xuân	2024
29	Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Văn	2020
30		Thị trấn Cầu Giát	2021
31		Xã Quỳnh Nghĩa	2021
32		Xã Quỳnh Châu	2022
33		Xã Quỳnh Long	2022
34		Xã Ngọc Sơn	2023
35		Xã Sơn Hải	2023
36		Xã Quỳnh Giang	2024
37		Xã Quỳnh Bảng	2024
38	Yên Thành	Xã Xuân Thành	2019
39		Xã Hợp Thành	2020
40		Xã Công Thành	2020
41		Xã Bảo Thành	2021
42		Xã Đô Thành	2022
43		Xã Trung Thành	2022
44	Hưng Nguyên	Xã Hưng Lĩnh	2019
45		Thị trấn Hưng Nguyên	2021
46		Xã Hưng Đạo	2023
47		Xã Châu Nhân	2024
48	TX.Cửa Lò	Phường Nghi Thủy	2020
49	Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn	2021
50		Xã Trung Phúc Cường	2022

STT	Địa bàn cấp huyện	Xã, phường, thị trấn chuyển hóa đạt	Năm phê duyệt chuyển hóa đạt
51		Xã Khánh Sơn	2024
52	Thanh Chương	Thị trấn Thanh Chương	2020
53		Xã Thanh Long	2021
54		Xã Hạnh Lâm	2022
55		Xã Ngọc Lâm	2023
56		Xã Thanh Hà	2024
57		Tân Kỳ	Xã Nghĩa Bình
58	Thị trấn Tân Kỳ		2021
59	Xã Đồng Văn		2022
60	Xã Nghĩa Thái		2023
61	Xã Giai Xuân		2024
62	Anh Sơn	Xã Khai Sơn	2019
63		Thị trấn Anh Sơn	2020
64		Xã Đình Sơn	2020
65		Xã Phúc Sơn	2022
66		Xã Hoa Sơn	2023
67		Xã Lĩnh Sơn	2023
68		Xã Thọ Sơn	2024
69		TX.Hoàng Mai	Xã Quỳnh Phương
70	Xã Quỳnh Vinh		2020
71	Phường Quỳnh Xuân		2021
72	Phường Quỳnh Dị		2023
73	Xã Quỳnh Liên		2024
74	TX.Thái Hòa	Phường Hòa Hiếu	2020
75		Xã Nghĩa Thuận	2022
76	Đô Lương	Xã Nhân Sơn	2019
77		Xã Thuận Sơn	2019

STT	Địa bàn cấp huyện	Xã, phường, thị trấn chuyển hóa đạt	Năm phê duyệt chuyển hóa đạt
78		Xã Lưu Sơn	2020
79		Xã Nam Sơn	2020
80		Xã Đặng Sơn	2021
81		Xã Đà Sơn	2022
82		Xã Giang Sơn Đông	2022
83		Xã Thượng Sơn	2023
84		Xã Hiến Sơn	2023
85		Xã Đại Sơn	2024
86		Nghĩa Đàn	Xã Nghĩa Lộ
87	Xã Nghĩa Bình		2020
88	Xã Nghĩa Lâm		2021
89	Xã Nghĩa Thịnh		2022
90	Xã Nghĩa Mai		2023
91	Quỳ Hợp	Xã Nam Sơn	2019
92		Xã Châu Cường	2019
93		Xã Yên Hợp	2022
94		Xã Tam Hợp	2022
95		Xã Châu Thành	2023
96	Quỳ Châu	Xã Châu Hội	2019
97		Xã Diên Lâm	2021
98		Xã Châu Bình	2022
99		Xã Châu Bình	2023
100	Quế Phong	Xã Quế Sơn	2019
101		Xã Đồng Văn	2021
102		Xã Nậm Nhoóng	2021
103		Xã Châu Thôn	2023
104		Xã Châu Kim	2024

STT	Địa bàn cấp huyện	Xã, phường, thị trấn chuyển hóa đạt	Năm phê duyệt chuyển hóa đạt
105		Xã Cẩm Muộn	2024
106	Con Công	Xã Lục Dạ	2019
107		Xã Bình Chuẩn	2020
108		Xã Thạch Ngàn	2021
109		Xã Lạng Khê	2022
110		Xã Mậu Đức	2023
111		Xã Đôn Phục	2024
112	Tương Dương	Xã Tam Đình	2019
113		Xã Tam Quang	2020
114		Xã Xá Lượng	2020
115		Thị trấn Thạch Giám	2021
116		Xã Lưu Kiên	2022
117		Xã Yên Na	2023
118		Xã Xiêng Mỹ	2024
119	Kỳ Sơn	Xã Tây Sơn	2019
120		Xã Hữu Kiệt	2020
121		Xã Đoạc Mạ	2020
122		Xã Mừng Lống	2021
123		Xã Bảo Thắng	2021
124		Xã Mừng Ải	2022
125		Xã Bắc Lý	2023
126		Thị trấn Mừng Xén	2023
127		Xã Chiêu Lưu	2023